

Số 93/QĐ-CTK

Cần Thơ, ngày 14 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024 (lần 4)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1276/QĐ-TCTK ngày 07/10/2024 về việc điều chỉnh, giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức-Hành chính.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Cục Thống kê thành phố Cần Thơ (theo phụ biểu đính kèm).

Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản đến toàn thể công chức của đơn vị, công khai trang Website của ngành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng phòng Tổ chức – Hành chính, Chi cục trưởng các Chi cục Thống kê khu vực và Chi cục trưởng Chi cục Thống kê quận Ninh Kiều trực thuộc Cục Thống kê thành phố Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu VT, TCHC.

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÒ CỤC TRƯỞNG  
CỤC  
THỐNG KÊ  
TP. CẦN THƠ  
TỔNG CỤC THỐNG KÊ  
Lê Đăng Thanh Phong

Đơn vị: Cục Thống kê thành phố Cần Thơ  
Chương: 013

Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 93/QĐ-CTK ngày 14 /10/2024 của Cục Trưởng Cục Thống kê TP. Cần Thơ)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Cơ quan Cục	Chi cục Thống kê quận Ninh Kiều	Chi cục Thống kê Khu vực Bình Thủy - Ô Môn	Chi cục Thống kê Khu vực Cái Răng - Phong Điền	Chi cục Thống kê Khu vực Thốt Nốt - Vĩnh Thạnh	Chi cục Thống kê Khu vực Cờ Đỏ - Thới Lai
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>								
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>								
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>								
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	242.000.000	242.000.000	-1.999.485.126	615.344.447	430.688.904	465.584.297	289.051.481	440.815.997
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	13.000.000	13.000.000	56.847.875	0	-43.847.875	0	0	0
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	229.000.000	229.000.000	-2.056.333.001	615.344.447	474.536.779	465.584.297	289.051.481	440.815.997
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>								
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ								
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ								
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở								
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng								

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Cơ quan Cục	Chi cục Thống kê quận Ninh Kiều	Chi cục Thống kê Khu vực Bình Thủy - Ô Môn	Chi cục Thống kê Khu vực Cái Răng - Phong Điền	Chi cục Thống kê Khu vực Thốt Nốt - Vĩnh Thạnh	Chi cục Thống kê Khu vực Cờ Đỏ - Thới Lai
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	-	-	-	-	-	-	-	-
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>4</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>								
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								
<b>5</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>								
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>								

